

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1 Bảng kê vật tư, vật liệu sử dụng cho công trình	Có bảng kê vật tư, vật liệu xây dựng đầy đủ nội dung về kỹ thuật, chất lượng, chủng loại, nguồn gốc xuất xứ đảm bảo theo yêu cầu.	Đạt
	Không có bảng kê vật tư, vật liệu xây dựng hoặc có bảng kê nhưng không đầy đủ nội dung về kỹ thuật, chất lượng, chủng loại, nguồn gốc xuất xứ đảm bảo yêu cầu.	Không đạt
1.2. Đối với các vật tư, vật liệu chính (Cát, đá, xi măng, sắt, thép các loại, vật tư điện, vật tư nước...)	Có cam kết của đơn vị cung cấp hoặc hợp đồng nguyên tắc.	Đạt
	Không có cam kết của đơn vị cung cấp hoặc hợp đồng nguyên tắc.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 1.1, 1.2 được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức thi công công trường: thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, biển báo, cấp điện, cấp nước, trong quá trình thi công	Có giải pháp kỹ thuật chi tiết phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Có giải pháp kỹ thuật tương đối chi tiết phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Chấp nhận được
	Giải pháp kỹ thuật không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt

2.2. Giải pháp kỹ thuật thi công tổng thể công trình	Có giải pháp kỹ thuật phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.3. Hệ thống tổ chức:	Nhân sự khác (ngoại trừ nhân sự chủ chốt đã đánh giá trong yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm): + <i>Bố trí 01 cán bộ phụ trách công tác trắc đạc (Kỹ sư khảo sát; trắc địa; bản đồ; địa chính; quản lý đất đai)</i> + <i>Bố trí 01 cán bộ thí nghiệm (Kỹ sư vật liệu xây dựng; kỹ sư chuyên ngành kỹ thuật xây dựng)</i> + <i>Bố trí 01 cán bộ phụ trách hồ sơ tại văn phòng điều hành hiện trường</i> <i>Có chứng chỉ, bằng cấp phù hợp kèm theo.</i>	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu tiêu chí nêu trên.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 2.1, 2.2 được xác định là đạt; tiêu chuẩn chi tiết 2.1 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

3. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Biện pháp trắc đạc	Có biện pháp trắc đạc để định vị vị trí, cao độ các hạng mục công trình	Đạt
	Không có biện pháp trắc đạc để định vị vị trí, cao độ các hạng mục công trình	Không đạt
3.2. Biện pháp kỹ thuật thi công hạng mục: Giao thông, san nền (<i>Có thuyết minh và Bản vẽ</i>)	Có biện pháp kỹ thuật phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Biện pháp kỹ thuật không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt

3.3. Biện pháp kỹ thuật thi công hạng mục: Cấp điện (<i>Có thuyết minh và Bản vẽ</i>)	Có biện pháp kỹ thuật phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Biện pháp kỹ thuật không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
3.3. Biện pháp kỹ thuật thi công hạng mục: Cấp, thoát nước (<i>Có thuyết minh và Bản vẽ</i>)	Có biện pháp kỹ thuật phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Biện pháp kỹ thuật không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 3.1, 3.2, 3.3 được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

4. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 300 ngày có tính đến điều kiện thời tiết từ ngày khởi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 300 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt 300 ngày	Không đạt
4.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đạt
	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b).	Không đạt
4.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất	Không đạt

	kỹ thuật.	
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 4.1, 4.2, 4.3 được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư, vật liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
5.2. Biện pháp kiểm soát đảm bảo chất lượng của các vật liệu, vật tư khi đưa vào công trình và trong quá trình thi công	Bố trí được phòng thí nghiệm hoặc có hợp đồng nguyên tắc về kiểm soát chất lượng vật liệu cấu kiện xây dựng với các phòng thí nghiệm hợp chuẩn chuyên ngành xây dựng	Đạt
	Không bố trí được phòng thí nghiệm hoặc Không có hợp đồng nguyên tắc về kiểm soát chất lượng vật liệu cấu kiện xây dựng với các phòng thí nghiệm hợp chuẩn chuyên ngành xây dựng	Không đạt
5.3. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong từng công tác thi công	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 5.1, 5.2 và 5.3 được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

6. An ninh, An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu		Mức độ đáp ứng
6.1. Giữ gìn an ninh trật tự trong khu vực thi công		
Biện pháp giữ gìn an ninh trật tự trong khu vực thi công khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp an ninh trật tự hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an ninh trật tự hoặc có biện pháp an ninh trật tự nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.2. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.3. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.4. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp giảm thiểu: Tiếng ồn, Bụi, khói; Kiểm soát nước thải các loại; Kiểm soát rác thải, nhà vệ sinh của công nhân trên công trường.	Đạt
	Không có biện pháp giảm thiểu: Tiếng ồn, Bụi, khói; Rung; Kiểm soát nước thải các loại; Kiểm soát rác thải, nhà vệ sinh của công nhân trên công trường.	Không đạt
Kết luận	Cả 4 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu		Mức độ đáp ứng	
7.1. Bảo hành			
Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt	
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt	
7.2. Uy tín của nhà thầu			
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong vòng 3 năm trở lại đây.	Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu.	Đạt	
	Có một hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu nhưng lại có một hợp đồng tương tự khác được giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng.	Chấp nhận được	
	Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu và không có hợp đồng tương tự nào được giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng.	Không đạt	
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 7.1 được xác định là đạt, tiêu chuẩn chi tiết 7.2 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được.	Đạt	
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt	

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được

¹Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này.

xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)

Trường hợp cho phép nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật thay thế theo quy định tại Mục 12 E-CDNT, E-HSDT sẽ được đánh giá như sau: ____/ghi các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá đối với phương án kỹ thuật thay thế].